**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà nội, ngày …tháng…năm…*

**HỢP ĐỒNG ĐÀO TẠO RÀNG BUỘC**

**Số: …./HDĐT –**

* *Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;*
* *Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2012;*
* *Căn cứ vào quy chế Trung tâm ………*
* *Căn cứ khả năng và nhu cầu của các bên.*

Hôm nay, tại địa chỉ: ………………., ngày……tháng …..năm….. chúng tôi gồm:

**BÊN NHẬN ĐÀO TẠO (BÊN A):**

Trung tâm đào tạo/Công ty: ……………………………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………………………………………

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số:…….cấp ngày ….tháng…..năm…. do…………………………………

Mã số thuế: ………………………………………………………………………………….

Số điện thoại: ……………………. Số Fax/email (nếu có): …………………….

Người Đại diện theo pháp luật: Ông/bà: …………………………………………….

Căn cứ đại diện: ………………………………………………………………………………

Số tài khoản: …………….chi nhánh………………..- Ngân hàng…………………..

Và:

**BÊN ĐƯỢC ĐÀO TẠO (BÊN B):**

Ông/bà:………………………………………. Sinh ngày: ………………………………..

Số CMND/CCCD:……………….. Cấp ngày….tháng….năm….. Do……………

Trình độ văn hóa:…………………………………………………………………………….

Địa chỉ thường trú:……………………………………………………………………..

Nơi ở hiện tại:………………………………………………………………………………..

Số điện thoại:………………………………………………………………………………….

Cùng thỏa thuận ký kết Hợp đồng đào tạo số: ………. ngày…tháng…năm… để ghi nhận việc Bên A nhận đào tạo bên B học việc. Nội dung cụ thể như sau:

**Điều 1: Nội dung của hợp đồng**

1. Bên A nhận đào tạo bên B theo hợp đồng số…… từ ngày …../…./…. đến ……/…./….
2. Ngành nghề nhận đào tạo:………………………………………………………………….
3. Địa chỉ đào tạo:………………………………………………………………………………..

**Điều 2: Chế độ học việc**

1. Thời gian học nghề: .…….tháng (=…..tuần: =…….giờ)

2. Thời gian học trong ngày:

Sáng từ : 8h00 đến 11h00

Chiều từ : 14h00 đến 17h00

Tối từ : 18h00 đến 21h00

3. Chế độ nghỉ ngày chủ nhật và tất cả các ngày Lễ Tết theo quy định của Nhà nước.

4. Học viên được cấp phát:

| Thẻ học viên |
| --- |
| Tài liệu học tập phần Đại cương và chyên ngành |
| Phụ cấp hàng tháng là:………………………….. đồng/người |

5. Học viên được học trong điều kiện an toàn và vệ sinh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3: Chi phí đào tạo và tiền đặt cọc:**

* Theo Quyết định số… ngày…/…./…. của công ty/trung tâm chi phí để đào tạo là………………………….đ/học viên (bằng tiền……………………………………..) *Chi phí trên đã bao gồm các khoản chi có chứng từ hợp lệ về chi phí trả cho người dạy, tài liệu học tập, trường, lớp, máy, thiết bị, vật liệu thực hành, các chi phí khác hỗ trợ cho người học và tiền lương, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người học trong thời gian đi học. Trường hợp người lao động được gửi đi đào tạo ở nước ngoài thì chi phí đào tạo còn bao gồm chi phí đi lại, chi phí sinh hoạt trong thời gian ở nước ngoài.*
* Học viên đóng thành 1 hoặc 2 đợt trong vòng 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
* Bên A nhận của bên B số tiền cọc là ………….đồng.
* Ngoài ra, bên A không được thu thêm bất cứ phụ phí nào khác mà không được sự đồng ý của bên B.
**Điều 4. Trách nhiệm của Bên A**
* Trả lại tiền đặt cọc cuả bên B khi kết thúc thời gian đào tạo.
* Đảm bảo nội dung, chất lượng đào tạo đã cung cấp cho bên B theo phụ lục 1 của hợp đồng.
* Điều chuyển học viên giữa các lớp để phù hợp với chế độ học của học viên.
* Thanh toán phụ cấp hàng tháng cho bên B theo hợp đồng.
* Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bên B.
* Bảo lưu theo yêu cầu của bên B (thời gian bảo lưu không quá 3 tháng)
* ………………………………………………………
* Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 5. Trách nhiệm của Bên B**

1. Tuân thủ các nội quy đào tạo của công ty/trung tâm về giờ giấc sinh hoạt;
2. Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên;
3. Đóng tiền học phí đúng theo quy định của hợp đồng;
4. Thông báo cho bên A nếu không tham gia đào tạo được ít nhất là 2 ngày trước khi khóa đào tạo bắt đầu. Lý do tạm hoãn hoặc chấm dứt đào tạo hợp pháp là: đi nghĩa vụ quân sự; lý do sức khỏe
5. Không được tiết lộ thông tin bí mật về chương trình đào tạo, công thức,…… do bên A cung cấp trong quá trình đào tạo.
6. …………………………………………………………………..
7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
**Điều 6: Đơn phương chấm dứt hợp đồng và vi phạm hợp đồng**

**–** Hai bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu phát hiện bên còn lại có hành vi vi phạm nghiêm trọng hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Trong các trường hợp sau:

1. Trường hợp, đang trong thời gian đào tạo mà bên B tự ý bỏ học quá 5 buổi mà không thông báo cho bên A, thì bên A có quyền giữ số tiền cọc của bên B mà không phải trả lại. Đồng thời yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại vi phạm hợp đồng.

 2. Bên A phải hoàn trả lại tất cả chi phí đào tạo nếu không đào tạo đúng các ngành nghề, nội dung và chất lượng như đã cam kết.

3. Bên B tiết lộ thông tin bí mật về chương trình đào tạo, công thức,…… thì bên B phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bên A đúng quy định của pháp luật.

4.…………………………………………………………………………………………………………….

**Điều 7. Các thỏa thuận khác**

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các thỏa thuận trong Hợp đồng này.

2. Những nội dung không được thỏa thuận trong Hợp đồng này thì áp dụng các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;

**Điều 8: Giải quyết tranh chấp**– Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tình hình thực hiện hợp đồng, nếu có gì bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực giải quyết trên cơ sở thương lượng, bình đẳng, có lợi (có lập biên bản).
– Trường hợp các bên không tự giải quyết được mới đưa việc tranh chấp ra Tòa án giải quyết.

**Điều 9. Hiệu lực của hợp đồng**– Hợp đồng này có hiệu lực từ … giờ … ngày … đến … giờ … ngày ….
– Hai Bên thừa nhận rằng mình đã đọc, hiểu rõ và chịu sự ràng buộc của Hợp đồng, đồng thời cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Tất cả các điều khoản khác không được quy định trong Hợp đồng sẽ được hiểu và áp dụng theo đúng các quy định pháp luật hiện hành của Việt nam.

– Hai Bên đảm bảo rằng cá nhân ký kết Hợp đồng thay mặt cho mỗi bên là người có đủ thẩm quyền ký vào Hợp đồng.

– Hợp đồng này tự động hết hiệu lực sau khi Hai bên thanh lý hợp đồng.

– Hợp đồng này gồm ….. trang, có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành hai (02) bản bằng tiếng Việt, các bản đều có hiệu lực pháp luật như nhau; mỗi bên giữ một (01) bản.

| **Bên A**(ký và ghi rõ họ tên/đóng dấu) | **Bên B** (ký và ghi rõ họ tên/đóng dấu) |
| --- | --- |